

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 23
QUYÊN THỨ 571
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
VÔ SỞ ĐẮC
Thứ 9

Bấy giờ, trong hội có BỒ-tát Ma-ha-tát tên là
Thiện Tư hỏi Tối Thắng rằng: Phật trao ký BỒ-đề
Thiên vương ư? Tối Thắng đáp rằng: Tôi tuy nhận
ký mà in như mộng thấy.

Bấy giờ, Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng Thiên
vương: Nhận ký vì được cái gì? Tối Thắng đáp
rằng: Tôi tuy nhận ký mà không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Không được ấy, chẳng được
pháp nào? Tối Thắng trả lời: Không được ấy, là
chẳng được ngã, chẳng được hữu tình cho đến

chẳng được tri giả, kiến giả. Chẳng được các uẩn và các giới xứ, hoặc thiện phi thiện, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc sanh tử hoặc Niết-bàn, đôi như thế thấy đều không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu không được gì, dùng trao ký chi? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Vì không được gì nên được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu như nghĩa Thiên vương đã nói đó, bèn có hai trí: một không được gì, hai được trao ký?

TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Nếu có hai ấy thời không trao ký. Sở dĩ vì sao? Vì Phật trí không hai. Chư Phật Thế Tôn đem trí chẳng hai trao ký cho BỒ-TÁT.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu trí chẳng hai làm sao mà có trao ký nhận ký? TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Trao ký nhận ký ngần kia không hai.

Thiện Tư hỏi lại: Không hai ngần ấy làm sao có ký TỐI THẮNG ĐÁP RẰNG: Đạt không hai ngần tức là có ký.

Thiện Tư hỏi nữa: Thiên vương nay đây trụ trong ngần nào mà được trao ký? TỐI THẮNG ĐÁP

rằng: Tôi trụ ngằn ngã, trụ ngằn hữu tình cho đến trong ngằn tri giả kiến giả mà được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn ngã thấy đây phải cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn chư Phật giải thoát. Thiện Tư lại hỏi nữa: Ngằn Phật giải thoát lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn vô minh hữu ái.

Thiện Tư hỏi tới: Vô minh hữu ái lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn rốt ráo chẳng sanh.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn chẳng sanh đây lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Ngằn đây phải cầu nơi ngằn không biết.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn không biết ấy tức không có bị biết, làm sao ngằn đây phải cầu nơi kia? Tối Thắng đáp rằng: Nếu có bị biết cầu chẳng thể được, vì không biết nên cầu nơi ngằn kia.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn đây lìa lời làm sao cầu được? Tối Thắng đáp rằng: Bởi dứt lời nói vậy nên cầu được.

Thiện Tư lại hỏi: Lời nói đây vì sao dứt? Tối Thắng đáp rằng: Vì các pháp nương nghĩa, chẳng nương lời nói vậy.

Thiện Tư lại hỏi: Nương nghĩa là sao? Tối Thắng đáp rằng: Chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi: Vì sao chẳng thấy? Tối Thắng đáp rằng: Chẳng khởi phân biệt nghĩa là bị nương, ta là hay nương, không hai việc đây nên gọi chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu chẳng thấy nghĩa đây cầu chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Không thấy không lấy nên gọi là cầu.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp khác cầu ấy tức là có cầu? Tối Thắng đáp rằng: Nghĩa đấy chẳng phải. Bởi vì cầu pháp ấy thật không sở cầu. Vì có sao? Nếu thật khác cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Cái nào là pháp? Tối Thắng đáp rằng: Pháp không văn tự, cũng lìa lời nói.

Thiện Tư lại hỏi: Trong lìa văn lời, cái nào là pháp? Tối Thắng đáp rằng: Tánh lìa văn lời dứt chỗ tâm hành, đấy gọi là pháp. Tánh tất cả pháp đều chẳng thể nói. Cái chẳng thể nói cũng chẳng thể nói. Nếu có nói ra tức là hư dối. Trong pháp hư dối trọn không thật pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Chư Phật Bồ-tát thường có lời nói ra đều hư dối ư? Tối Thắng đáp rằng: Chư Phật

Bồ-tát từ đầu chí cuối chẳng nói một chữ, làm gì hư dối?

Thiện Tư lại hỏi: Nếu mà nói ra sẽ có lỗi gì? Tối Thắng đáp rằng: Có lỗi lời nói.

Thiện Tư lại hỏi: Lời nói lỗi gì? Tối Thắng đáp rằng: Lỗi có nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp nào không lỗi? Tối Thắng đáp rằng: Có nói không nói, chẳng thấy hai tướng đầy thời không lỗi.

Thiện Tư lại hỏi: Lỗi lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Năng chấp làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Chấp lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Đắm tâm làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Đắm lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Hư vọng phân biệt làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Vin duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Vin duyên chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Vin duyên sắc thanh hương vị xúc pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Làm sao không duyên? Tối Thắng đáp rằng: Nếu là ái thủ thời không chỗ

duyên. Vì nghĩa đây nên Đức Như Lai thường nói các pháp bình đẳng chẳng thể vin duyên.

Khi thuyết pháp này năm ngàn Bí-sô xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tối Thắng liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chাম đất, xếp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, làm sao kẻ chưa phát tâm Bồ-đề liền năng phát tâm, thấy đều trọn nên được chẳng quay lui, hành thường thắng tiến mà không lui rơi?

Phật nói: Thiên vương! Lóng nghe, nghe kỹ, rất khéo khởi ý, sẽ vì người nói. Tối Thắng thưa rằng: Lành thay, Đại Thánh! Dạ cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Hiền Thánh, ưa nghe Chánh pháp, xa lìa ganh tham, thường tu vắng lặng, ưa hành ơn thí, tâm không hạn ngại, lìa

các uế đục, chánh tin nghiệp quả, tâm chẳng do dự, như thật biết rõ nghiệp quả đen trắng, nếu vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thể thời năng xa lìa được mười ác nghiệp đạo, tâm thường buộc nhớ mười thiện nghiệp đạo.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nếu thấy Sa-môn, Bà-la-môn thấy chánh hành tinh tiến, giới phẩm trong sạch, nhiều nghe hiểu nghĩa, thường khởi chánh niệm, tâm tánh điều mềm, vắng lặng không loạn, hăng vì ái ngữ, siêng tu các thiện, xa lìa các ác. Đối mình chẳng cao, đối người chẳng khinh. Lìa lời thô ác, xa nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, nơi tâm điều trực, năng dứt bạo ngang, khéo nhỏ tên độc. Đối các gánh nặng đều nói bỏ được. Vượt ra không rảnh, vọt qua thân sau.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thấy Bồ-tát đây thời nên gần kề nương làm bạn lành. Khi Bồ-tát đây phương tiện khéo léo, theo sở nghi kia mà vì nói pháp: Các người phải biết, kẻ năng hành thí sẽ được giàu vui, thọ trì tịnh giới sanh trời cao sang, lóng nghe Chánh pháp được trí huệ lớn.

Lại bảo nữa rằng: “Đây là bồ thí, đây quả bồ thí. Đây là rít lẩn, đây quả rít lẩn. Đây là tịnh giới, đây quả tịnh giới. Đây là phạm giới, đây quả phạm giới. Đây là an nhẫn, đây quả an nhẫn. Đây là giận dữ, đây quả giận dữ. Đây là tinh tiến, đây quả tinh tiến. Đây là biếng nhác, đây quả biếng nhác. Đây là tĩnh lự, đây quả tĩnh lự. Đây là tán loạn, đây quả tán loạn. Đây là diệu huệ, đây quả diệu huệ. Đây là ngu si, đây quả ngu si. Đây thân thiện nghiệp, đây quả thân thiện nghiệp. Đây thân ác nghiệp, đây quả thân ác nghiệp. Đây ngữ thiện nghiệp, đây quả ngữ thiện nghiệp. Đây ngữ ác nghiệp, đây quả ngữ ác nghiệp. Đây ý thiện nghiệp, đây quả ý thiện nghiệp. Đây ý ác nghiệp, đây quả ý ác nghiệp. Đây pháp nên làm, đây pháp chẳng nên làm. Nếu tu như thế cảm được vui đêm dài, chẳng tu như thế bị khổ đêm dài”.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, gần gũi bạn lành được nghe thuyết pháp thứ lớp như vậy. Khi Bồ-tát này biết là pháp khí, thời vì tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sanh, không diệt, không ngã hữu tình nói rộng cho đến tri giả kiến giả. Lại vì tuyên nói duyên khởi sâu thẳm, nghĩa là nhân pháp đây có sanh pháp kia, khi pháp

đây diệt pháp kia diệt theo. Chỗ gọi vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử sầu thán khổ ưu não. Nếu vô minh diệt thời hành diệt, cho đến sanh diệt thời lão tử sầu thán khổ ưu não cũng diệt luôn.

Khi Bồ-tát đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo lại khởi nói này: Trong lý chơn thật không có một pháp khá sanh khá diệt. Vì có sao? Vì các pháp thế gian đều nhân duyên sanh, không có ngã, hữu tình, tác giả, thọ giả. Nhân duyên hòa hợp nói các pháp sanh. Nhân duyên ly tán nói các pháp diệt. Không một thật pháp kẻ chịu sanh diệt. Hư dối phân biệt, ở trong ba cõi chỉ có giả danh, theo nghiệp phiền não chịu dị thực. Nếu dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật quán sát, thời tất cả pháp không sanh không diệt, không làm không chịu. Nếu pháp không làm là cũng không hành, thời đối các pháp tâm không chỗ đắm. Nghĩa là chẳng đắm sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ-tát đây lại khởi lời này: Tự tánh các pháp đều rớt ráo không, vắng lặng, xa lìa, không lấy không đắm. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nghe nói lời như thế, hạnh thường thẳng tiến mà không lui rơi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo muốn thấy chư Phật, ưa nghe Chánh pháp, chẳng đọa nhà hèn kém, tùy sanh chỗ nào chẳng lìa thấy Phật, lắng nghe Chánh pháp, cúng dường chúng Tăng. Thường thấy chư Phật, mạnh mẽ tinh tiến chí cầu Chánh pháp, chẳng đắm vợ con tôi tớ hữu vi, đối của giúp sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương Chánh giáo tu theo nhớ Phật, bỏ tục xuất gia, như giáo tu hành, chuyên vì người nói. Dù vì người nói chẳng cầu đền ơn. Thấy nghe pháp chúng thường khởi đại từ, đối loại hữu tình hằng khởi đại bi. Học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa xa lìa, ít muốn vui đủ. Chỉ tìm nghĩa lý, chẳng mắc lời nói. Nói pháp tu hành chẳng chuyên vì mình, vì loại hữu tình được vui vô thượng, nghĩa là Phật Bồ-đề, cõi đại Niết-bàn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu hành như thế xa lìa buông lung, mạnh

mê tinh tiến nhiếp hộ các căn: Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng sắc, như thật quán sát tội lỗi sắc đây. Tai tiếng mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu thả các căn gọi là buông lung. Nếu năng nhiếp hộ được gọi chẳng buông lung.

Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo điều phục tâm mình, toan hộ ý người, gọi chẳng buông lung. Xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, tìm tòi, sân si là cội gốc chẳng lành, nghiệp thân ngữ ác và hai tà mạng, tất cả chẳng lành thấy đều xa lìa, gọi chẳng buông lung.

Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm thường chánh niệm, gọi chẳng buông lung. Bồ-tát Ma-ha-tát này biết tất cả pháp, tin làm thượng thủ, con người chánh tín chẳng đọa ác thú, tâm chẳng làm ác, được Hiền Thánh khen ngợi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tu hành đúng pháp, tùy sanh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa Nhị thừa, an trụ chánh đạo, được tự tại lớn, thành tựu đại sự là chánh trí giải thoát các Đức Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện

**khéo léo muốn cầu an vui thường siêng tùy thuận
Nhất thiết trí đạo.**

**Thiên vương phải biết: Nay đại chúng đây được
Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế đã ở vô
lượng đại kiếp quá khứ cúng dường chư Phật, tu
nhóm căn lành. Vậy nên cần phải siêng gia tinh tiến,
chớ cho lui mất. Nếu các trời người thấy năng hạn
chế được các căn chẳng đắm đắm năm dục, xa lìa thế
gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, học
pháp trợ đạo, gọi chẳng buông lung.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-
đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín,
tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tiến, khiến
được thắng pháp, gọi chẳng buông lung.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đủ chánh tín, tâm
chẳng buông lung, tinh tiến chánh niệm, phải học
Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nhờ niệm trí đây năng mau
chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-
đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín,
tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tiến tức được
chánh niệm. Dùng niệm trí đây biết có biết không.
Sao là có không?**

**Nếu tu chánh hạnh, được chánh giải thoát, đây
gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đây**

gọi là không. Nhân thấy sáu căn, sắc thấy sáu cảnh, thế tục là có, thẳng nghĩa là không. Bồ-tát tinh tiến năng được Bồ-đề, đây gọi là có. Bồ-tát lười biếng được Bồ-đề ấy, đây gọi là không. Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sanh, đây gọi là có. Nói pháp thế tục chẳng do nhân duyên tự nhiên mà khởi, đây gọi là không. Nói pháp sắc vô thường khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đây gọi là không. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Vô minh duyên hành, đây gọi là có. Nếu lìa vô minh mà hành sanh ấy, đây gọi là không. Cho đến sanh duyên lão tử sâu thán khổ ưu não cũng lại như thế. Thí được giàu lớn đây gọi là có, được nghèo cùng ấy đây gọi là không. Thọ trì tịnh giới được sanh thiện thú, đây gọi là có, sanh ác thú ấy đây gọi là không. Cho đến tu huệ năng được thành Thánh đây gọi là có, làm đờn ngu ấy đây gọi là không. Nếu tu nghe nhiều năng được đại trí đây gọi là có, được ngu si ấy đây gọi là không. Nếu tu chánh niệm năng được ra khỏi đây gọi là có, chẳng được là không.

Nếu tu tà niệm chẳng được ra khỏi đây gọi là có, năng được là không. Lìa ngã ngã sở năng được giải thoát đây gọi là có, chấp ngã ngã sở năng được giải thoát đây gọi là không. Nếu nói hư không khắp tất cả chỗ đây gọi là có, nói trong năm uẩn có ngã

chơn thật đầy gọi là không. Như thật tu trí năng được giải thoát đầy gọi là có, nếu mắc tà trí năng được giải thoát đầy gọi là không. Lìa kiến ngã thấy năng được không trí đầy gọi là có, mắc kiến ngã thấy năng được không trí đầy gọi là không.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo biết thế gian có không, năng tu bình đẳng, rõ suốt các pháp sanh từ nhân duyên, thế tục nên có, chẳng khởi thường kiến. Biết pháp nhân duyên bản tánh đều không, chẳng sanh đoạn kiến, đối giáo pháp chư Phật như thật thông suốt.

Thiên vương phải biết: Phật vì Bồ-tát lược nói bốn pháp là thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn thấy và trời Trường thọ nhiều khởi thường kiến, vì phá chấp kia nói hành vô thường. Có các trời người nhiều tham đắm vui, vì kia nên nói tất cả khổ. Ngoại đạo tà kiến chấp thân có ngã, vì phá chấp kia nói thân vô ngã. Kẻ tăng thượng mạn báng chơn Niết-bàn, vậy nên vì nói Niết-bàn vắng lặng. Kẻ nói vô thường, khiến kia chí cầu pháp rất ráo. Vì kẻ nói khổ khiến đời sanh tử xa lìa muốn cầu. Kẻ nói vô ngã, vì hiển không môn, khiến kia rõ suốt. Kẻ nói vắng lặng, khiến đạt vô tướng, lìa chấp các tướng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu học như thế đối các thiện pháp thuyết không lui rơi, chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tới Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những hạnh nào hộ trì Chánh pháp?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hành chẳng trái lời, tôn trọng Sư trưởng, thuận theo Chánh pháp, tâm hành điều mềm, chí tánh thuần chất, các căn vắng lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu thắng căn lành, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu thân ngữ ý ba nghiệp từ bi, chẳng màng lợi dục, trì giới thanh tịnh, xa lìa các kiến, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tâm hành chẳng theo tham giận si sợ, gọi hộ Chánh pháp. Tu tập hộ thẹn, gọi hộ Chánh pháp. Nói pháp tu hành đều như được nghe, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp, nói Đà-la-ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương thấy, khiến hộ Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Nói Đà-la-ni rằng:

“Đát diệt tha, a hồ lạc, quật lạc phạt để, hồ thích nỏ tóa lụ trà giả giá, giả giá chiếc, ni a bôn, nhã sát đa, sát đa sát diên đa, sát dã tóa ha, thiêm mặt ni, yết lạc ô lô ô lô phạt, để ca lạ, bạt để ca, a bệ xa để ni, tóa thích ni, khur xà khur, xà mặt để, a phạt thủy ni, phạt thi phạt đa, phạt đa nô bà lý ni, đô đa nô tất một lật để, đề phạt đa nô tất, một lật để tóa ha”.

Thiên vương phải biết: Đại thần chú đây năng khiến tất cả trời, rồng, dực-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thấy tất cả hữu tình đều được an vui. Đại thần chú đây chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp và hộ Thiên vương cùng Nhân vương thấy khiến được an vui, nên dùng sức phương tiện mà tuyên nói ra.

Vậy nên, Thiên vương và Nhân vương thấy vì khiến Chánh pháp trụ lâu đời vậy, tự thân quyền thuộc được an vui vậy, cõi nước hữu tình không tai nạn vậy, đều nên tinh siêng chí thành tụng niệm. Như vậy thời khiến oán địch tai nạn, việc ma ngăn

pháp thấy đều tiêu diệt. Nhờ đây Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Khi thuyết Đại thần chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cung điện các trời núi biển đất liền thấy đều rung động. Có tám ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, Tội Thắng Thiên vương vui mừng nhảy nhót, đem lưới bảy báu giăng phủ trên Phật, xếp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm chẳng dôi động?

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tinh siêng tu tập đại từ không ngại, đại bi không chán, đại sự thành xong. Siêng gia tinh tiến học đẳng trì không, cũng năng tinh siêng tu trí bình đẳng, phương tiện khéo léo như thật thông đạt đại trí thanh tịnh, rõ ràng diệu lý ba đời bình đẳng, không có ngăn ngại, đi con đường chánh Phật ba đời đã đi.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu pháp như

thể năng đối được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm chẳng dòi động.

Bấy giờ, Tội Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não?

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành diệu huệ diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe thâm pháp, biết rõ các pháp đều như huyễn thấy, ngộ đời vô thường, sanh tất quy diệt, tâm không trụ dính, in như hư không.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu pháp như thế nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não.

Bấy giờ, Tội Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào ở tất cả chỗ năng được tự tại?

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu năm thần thông đầy đủ không ngại, các môn giải thoát, tinh lực, vô lượng, phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở tất cả chỗ năng được tự tại.

Bấy giờ, Tới Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được những môn nào?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được môn diệu trí, thời năng ngộ vào các căn lợi độn tất cả hữu tình. Được môn diệu huệ thời năng phân biệt câu nghĩa các pháp. Được môn tổng trì, rõ suốt tất cả lời nói tiếng tăm. Được môn vô ngại năng nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được các môn như thế. Bấy giờ, Tới Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được những lực gì?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được lực vắng lặng, vì thành tựu đại bi vậy. Được lực tinh tiến, vì thành tựu chẳng lui vậy. Được lực đa văn, vì thành tựu đại trí vậy. Được lực tin muốn, vì thành tựu giải thoát vậy. Được lực tu hành, vì thành tựu ra khỏi vậy. Được lực an nhẫn, vì ái hộ hữu tình vậy. Được lực Bồ-đề tâm, vì dứt trừ ngã kiến vậy. Được lực đại bi, vì hóa đạo hữu

tình vậy. Được lực vô sanh nhẫn, vì thành tựu mười lực vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được các thứ thắng lợi như thế thấy.

Khi thuyết pháp này năm trăm Bồ-tát được Vô sanh nhẫn, tám ngàn Thiên tử được chẳng quay lui, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa trần là bản, sanh mất tịnh pháp, bốn vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm

CHỨNG KHUYÊN

Thứ 10

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số đại kiếp, có Phật tên là Công Đức Bảo Vương, mười hiệu đầy đủ. Nước tên Bảo Nghiêm, kiếp tên Thiện Quán. Cõi ấy giàu vui, không các tật nã. Người trời qua lại chẳng cách ngại nhau. Đất bằng như tay, không các núi gò núi đất, sỏi đá chông gai. Cỏ nhung mọc khắp mềm mại xanh biếc như lông khổng tước, cao vừa bốn ngón, xuống chân bèn rạp, cất bước đứng theo. Hoa chiêm-bát-ca, hoa duyệt-ý thủy và các thứ cỏ mềm đầy khắp trang nghiêm. Chẳng nóng chẳng lạnh, bốn mùa điều hòa. Ngọc phệ lưu ly lấy làm thành đất.

Các hữu tình khi đó tâm tánh điều thiện, ba độc phiền não đê ngăn chẳng hành. Đệ tử Thanh văn Phật Thế Tôn kia số một vạn hai ngàn muôn ức, đệ tử Bồ-tát sáu mươi hai ức. Con người lúc đó sống cực lâu ba mươi sáu ức muôn ức năm, không có chết yếu.

Có thành tên là Vô Cấu Trang Nghiêm, lượng thành ấy nam bắc trăm hai mươi tám do-tuần, lượng đông tây tám mươi do-tuần, lượng bờ thành dày mười sáu do-tuần. Trên bờ thành tường nhỏ lầu quán đều bảy báu làm nên. Mười ngàn vườn tược lấy làm trau dồi. Mười ngàn thành nhỏ bao vây chung quanh. Có bốn sở vườn tược hoa đẹp trang nghiêm, công đức đẹp ý, chim công dạo giỡn, ở trong bốn mùa vui mừng khoái đẹp.

Có bốn ao lớn, bảy báu làm bờ, ngang rộng bằng nhau nửa do-tuần, dùng thuần vàng tía mà làm bậc đường, nơi đáy cát vàng rải khắp màu đẹp. Lòng ao có nước đủ tám công đức, hoa báu thơm tho, xen liệt nơi trong các chim phù, nhạn, oan ương lợi nhóm. Bờ liệt các cây bạch đàn, xích đàn, thi-lợi-sa thủy, trên có các chim anh vũ, xá-lợi bay nhóm dạo giỡn.

Có vua Chuyển luân tên là Trị Thế, đầy đủ bảy báu, lãnh lấy bốn đại châu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng sâu căn lành, tâm Đại Bồ-đề được chẳng quay lui. Quyển thuộc nội cung bảy mươi ngàn người, hình dáng nghiêm đẹp, là ngọc nữ dâng thờ nhà vua, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vua Chuyển luân kia có đủ ngàn con, sức lớn mạnh dũng năng xô oán địch,

đủ hai mươi tám tướng Đại trượng phu, cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bảy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương đem các Thanh văn và chúng Bồ-tát, lại cùng vô lượng trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mặc-hô-lạc-già, người phi người thầy vây quanh trước sau, sắp vào đại thành Vô Cấu Trang Nghiêm.

Khi ấy, vua Luân vương đem theo xe bảy báu, cùng với ngàn con nội cung quyền thuộc, xuất thành phụng rước, lễ kính thỉnh vào, thiết bày các thứ cúng dường tuyệt diệu.

Bảy giờ, Thế Tôn và các quyền thuộc thọ cúng dường rồi muốn về lại bản xứ. Luân vương Trị Thế cùng bảy báu thấy xuất thành phụng đưa, tức liền về lại. Lúc ấy vua Chuyển luân bỗng tự than rằng: Thân người không thường, giàu sang như chiêm bao. May các căn chẳng khuyết, chánh tín hãy khó khăn, hỗng gặp Như Lai được nghe diệu pháp chẳng là hiếm có, như hoa ưu đàm!

Khi ngàn con kia biết ý Phụ vương mền ngưỡng Thế Tôn, muốn nghe Chánh pháp, tức vì sắm tạo diệu đài rộng lớn bằng gỗ ngưu đầu chiên-đàn, trau dồi bảy báu, gỗ đàn một lượng trị giá bằng châu Thiệm bộ. Đài ấy nam bắc dài mười ba do-tuần,

đông tây lại rộng mười do-tuần, các báu trang nghiêm trụ lớn bốn góc, ở nơi dưới đài có ngàn bánh xe báu. Hoàn thành rồi cùng mang lên phụng hiến vua cha. Khi vua nhận rồi, ban lời khen rằng: Hay thay, hay thay! Khoái giỏi biết ý ta muốn đến chỗ Phật nghe thọ Chánh pháp.

Bấy giờ, ngàn con lại tạo tòa Sư tử để trong đài, an để Phụ vương ngự, khiến các cung nhân vây quanh sau trước. Chung quanh đài ấy rủ chuông vàng đẹp, treo tua phan lọng, trùm lưới bảy báu, lại rải các thứ hương hoa quý lạ, đốt hương vô giá, xoa phết bùn thơm.

Khi ấy ngàn Vương tử mỗi bung một bánh xe in như nga chúa bỗng lên không, đến Phật thông thả để xuống đất, tới chỗ Như Lai. Đến rồi đánh lễ hai chân Thế Tôn, quanh hữu bảy vòng, lui đứng một phía. Khi ấy nội cung quyền thuộc vua Luân kia theo dưới bảo đài. Vua cất mão ngọc và nội cung quyền thuộc đều cởi dép ngọc, đến trước chỗ Phật đánh lễ hai chân, bảy vòng quanh hữu, lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương bảo Trị Thế rằng: Đại vương hôm nay vì nghe Chánh pháp đi đến đây ư?

Khi đó vua Chuyển luân liền từ tòa đứng sửa sang áo xiêm, bạch Thế Tôn rằng: Những gì gọi là được nghe Chánh pháp?

Phật khen vua rằng: Hay thay, hay thay! Người nay mới nể vì chúng trời người được lợi vui nên nghe thâm Chánh pháp. Lóng nghe, nghe kỹ, khéo nghĩ nhớ lấy, sẽ vì Đại vương phân biệt giải nói.

Trị Thế bạch Phật: Dạ, cúi xin muốn nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo vua kia rằng: Đại vương! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng, gọi là Chánh pháp. Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy nhánh đẳng giác, tám nhánh thánh đạo, không, vô tướng, vô nguyện thấy, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng gọi là Chánh pháp.

Bấy giờ, Trị Thế lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đôi trong Đại thừa hằng được thắng tiến mà chẳng lui rơi?

Phật bảo Trị Thế: Đại vương! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nhờ sức chánh tín mà được thắng tiến. Chánh tín là sao? Là biết các pháp chẳng sanh chẳng diệt, bản tánh vắng lặng. Thường được

gần kè người chánh hạnh. Pháp chẳng nên làm, cương quyết chẳng làm. Tâm lìa tán loạn, nghe thọ Chánh pháp, chẳng thấy kia nói, chẳng thấy ta nghe. Siêng tu chánh hạnh, mau được thần thông, có chỗ kham năng hóa loại hữu tình mà trọn chẳng thấy ta có thần thông năng hóa hữu tình, kia thọ ta hóa.

Vì có sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đều chẳng thấy ta, chẳng thấy hữu tình, hai chỗ bình đẳng, thời được thắng tiến mà chẳng lui rơi.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp hộ các căn chẳng cho lấy đắm, đối đồ giúp sống khởi tướng vô thường, biết pháp vắng lặng, mạng như tạm mượn.

Đại vương phải biết: Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối trong Đại thừa tâm chẳng buông lung.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, ở trong chiêm bao hãy chẳng bỏ quên tâm Bồ-đề, hóa các hữu tình khuyến tu Phật đạo, đem các căn lành cho loại hữu tình hồi hướng Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, thấy Phật thần lực vui mừng khen ngợi.

Đại vương phải biết: Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo mau thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Đại vương phải siêng tinh tiến, ở ngôi tôn quý chớ sanh buông lung. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn cầu Chánh pháp chớ đả đắm năm dục. Vì có sao? Vì tất cả dị sanh đối dục không nhàm, kể được Thánh trí thời năng bỏ được. Thân người vô thường, thọ lượng ngắn ngủi, Đại vương ngày nay nên khéo biết rõ, chán lìa thế gian cầu đạo xuất thế. Đại vương nên đem cúng dường Như Lai đã được căn lành hồi hướng bốn việc:

Một là tự tại vô tận. Hai là Chánh pháp vô tận. Ba là diệu trí vô tận. Bốn là biện tài vô tận. Bốn hồi hướng đây cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đồng đều vô tận.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nên tịnh tu trì giới thân ngữ ý trong sạch. Vì có sao? Vì muốn dẫn phát nghe, nghĩ, tu vậy. Dùng sức phương tiện hóa các hữu tình, dùng sức bát-nhã uốn dẹp các ma, trọn nên nghiệp lực, hành chẳng trái lời nói.

Khi vua Chuyển luân nghe Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, liền lấy mào ngọc tự mở chuỗi anh lạc, quỳ thẳng gối dâng lên cúng dường Như Lai, xả bốn đại châu đều đem hiến Phật, nguyện đem phước đây thường tu phạm hạnh, học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, dùng tâm quyết định vì loại hữu tình hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những người cung nữ nhà vua nghe Phật nói pháp đều sanh vui mừng phát tâm Bồ-đề, đều cởi áo trên tháo ngọc anh lạc phụng cúng lên Công Đức Bảo Vương Như Lai. Vua đem bảo đài, tòa Sư tử thấy lại dâng lên Phật mà cầu xuất gia.

Lúc đó Như Lai kia khen Trị Thế rằng: Vua được như thế rất là hay thay! Sở hành hôm nay chẳng trái nguyện xưa, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Vì chư Phật quá khứ tu pháp đây nên được thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật vị lai cũng lại như thế.

Bấy giờ, Trị Thế lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát tu hành bố thí cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là khác hay chẳng khác?

Phật bảo: Trị Thế! Bởi bố thí nếu không Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ được tên thí, chẳng phải đến

bờ kia, cần do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới được gọi là thí đến bờ kia. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát-nhã cũng thế. Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tánh bình đẳng vậy. Khi Phật kia nói pháp rất sâu đây vua bèn chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên như vua kia siêng cầu Chánh pháp. Bảy giờ vua Chuyển luân kia tức Nhiên Đăng Phật, ngàn người con tức là ngàn Phật thời Hiền Kiếp.

Bảy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hành mau thành đạo Đại Bồ-đề?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu lòng từ thấy, đối các hữu tình chẳng làm tổn hại, siêng hành tất cả Ba-la-mật-đa và bốn nhiếp sự, bốn vô lượng tâm, Bồ-đề phần pháp, tu học thần thông phương tiện khéo léo, tất cả thiện pháp không chẳng tu mãn.

Nếu các Bồ-tát hành như thế thời được mau thành đạo Đại Bồ-đề. Đạo Bồ-đề ấy, chỗ gọi tâm tín

và tâm thanh tịnh, tâm lìa dối vạy, tâm hành bình đẳng, tâm thí vô úy, khiến các hữu tình thấy đều gần gũi siêng hành bố thí quả báo vô tận. Thọ trì tịnh giới mà không ngăn ngại. Tu hành an nhẫn lìa các giận dữ. Siêng gắng tinh tiến tu hành dễ thành. Có thắng tĩnh lự, chẳng khởi tán loạn. Đầy đủ bát-nhã khéo thông suốt được. Có đại từ nên nhiều ích hữu tình. Có đại bi nên quyết không lui chuyển. Có đại hỷ nên năng vui lòng kia. Có đại xả nên chẳng khởi phân biệt. Không ba độc nên lìa các gai chông. Chẳng đắm sắc thanh hương vị xúc nên diệt các hý luận. Không phiền não nên xa lìa oán địch. Bỏ niệm Nhị thừa, nơi tâm rộng lớn. Đủ Nhất thiết trí năng xuất nhiều báu. Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu hành như thế thời chóng thành được đạo Đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Tới Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hiện sắc tượng nào hóa loại hữu tình?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo sở hiện sắc tượng không quyết định.

Vì có sao? Vì tùy tâm ưa muốn các hữu tình, Bồ-tát tức hiện sắc tượng như vậy: hoặc hiện sắc vàng, hoặc hiện sắc bạc, hoặc hiện sắc pha lê gương, hoặc hiện sắc phệ lưu ly, hoặc hiện sắc thạch tảng, hoặc hiện sắc xứ tảng, hoặc hiện sắc chơn châu, hoặc hiện sắc xanh vàng đỏ trắng, hoặc hiện sắc nhật nguyệt lửa ngọn, hoặc hiện sắc Đế Thích, hoặc hiện sắc Phạm vương, hoặc hiện sắc sương tuyết, hoặc hiện sắc thư hoàng, hoặc hiện sắc đan châu, hoặc hiện sắc mưa hoa, hoặc hiện sắc hoa chiêm bát ca, hoặc hiện sắc hoa tô mạc na, hoặc hiện sắc hoa sen xanh, hoặc hiện sắc hoa sen vàng, hoặc hiện sắc hoa sen đỏ, hoặc hiện sắc hoa sen trắng, hoặc hiện sắc trời Công đức, hoặc hiện sắc con nga, chim công, hoặc hiện sắc ngọc san hô, hoặc hiện sắc như ý châu, hoặc hiện sắc côi hư không. Theo sắc người trời thấy đều hiện theo loại kia.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này theo sắc tượng sai khác tất cả hữu tình trong các thế giới mười phương diện Căng-già sa thấy đều năng thị hiện. Vì có sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo khắp năng nhiếp hóa tất cả hữu tình, cho đến chẳng bỏ tất cả hữu tình vậy. Vì có sao? Vì tất cả hữu tình tâm hành đều sai khác. Vậy nên Bồ-tát thị hiện nhiều thứ.

Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này ở thời quá khứ có nguyện lực lớn, tùy theo các hữu tình muốn thấy thọ hóa tức vì thị hiện. Chỗ muốn thấy thân như trong gương sáng, vốn không bóng tượng, tùy chất tốt xấu đều hiện các thứ. Nhưng gương sáng này cũng chẳng phân biệt thể ta sáng trong năng hiện các sắc. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không công dụng theo muốn thị hiện mà chẳng phân biệt là năng hiện thân.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, ở trong một tòa tùy các thính chúng tâm sở thích thấy thân thuyết pháp, Bồ-tát tức năng thị hiện vì thuyết. Nghĩa là hoặc thấy Phật, hoặc thấy Bồ-tát, hoặc thấy Độc giác, hoặc thấy Thanh văn, hoặc thấy Phạm vương, hoặc thấy Đế Thích, hoặc thấy Đại Tự Tại, hoặc thấy Biến Thắng, hoặc thấy Hộ Thế, hoặc thấy Luân Vương, hoặc thấy Sa-môn, hoặc thấy dị đạo, hoặc thấy Bà-la-môn, hoặc thấy Sát-đế-lợi, hoặc thấy Phệ-xá, hoặc thấy kẻ làm nông, hoặc thấy Trưởng giả, hoặc thấy Cư sĩ, hoặc thấy ngồi trong bảo đài, hoặc thấy ngồi trên hoa sen, hoặc thấy tại đất, hoặc thấy bổng không, hoặc thấy thuyết pháp, hoặc thấy vào định.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo vì độ hữu tình, không một hình loại và một uy nghi nào mà chẳng năng hiện.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm in như hư không, không hình không tướng, khắp mười phương cõi không chỗ chẳng có.

Lại như hư không lìa các hý luận. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, vượt các ngữ ngôn.

Lại như hư không được đời thọ dụng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tất cả Thánh phàm đều chung thọ dụng.

Lại như hư không lìa các phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế, không tâm phân biệt.

Lại như hư không dung chứa các sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, cũng năng dung chứa tất cả Phật pháp.

Lại như hư không năng hiện các sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, cũng lại năng hiện tất cả Phật pháp.

Lại như hư không tất cả cỏ cây các thuốc hoa trái nương đó tăng trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa

sâu thẳm cũng lại như thế, tất cả căn lành nương đó tăng trưởng.

Lại như hư không chẳng thường chẳng đoạn, chẳng pháp ngữ ngôn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng thường chẳng đoạn, lia các ngữ ngôn. Thế gian Sa-môn, Bà-la-môn thấy cho đến Thích, Phạm chẳng thể nghĩ lường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không có một pháp làm thí dụ được. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ được công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu công đức đây có hình sắc ấy, cõi thái hư không chẳng chứa hết được.

Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sanh tất cả thiện pháp thế gian xuất thế gian, hoặc chúng trời người, hoặc vua trời người, bốn hướng bốn quả và các Độc giác, Bồ-tát, mười bậc Ba-la-mật-đa, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Nhất thiết chủng trí, lực, vô sở úy, và mười tám pháp Phật bất cộng thấy, không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mà được thành xong.

Khi thuyết pháp đây năm vạn Bồ-tát được chẳng quay lui. Một vạn năm ngàn các chúng Thiên

tử được Vô sanh nhẫn. Một vạn hai ngàn các chúng trời người xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Căng-già sa thấy các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Chư Thiên trong không đánh các kỹ nhạc, lại rải các thứ hương hoa đẹp của trời cúng dường Như Lai và thâm Bát-nhã. Lại có vô lượng trời, rồng, dục-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mặc-hô-lạc-già, người phi người thấy rải các thứ hoa và vật báu cúng dường Như Lai và thâm Bát-nhã. Khi đó trời rồng thấy khác miệng đồng tiếng, xếp tay cung kính đều khen Phật rằng: Hay thay, hay thay! Khoái nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

--- o0o ---